

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 04/10/2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
và chia tài sản khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa:*** Ông Nguyễn Anh Dũng
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Trần Thị Ngọc và bà Nguyễn Thị Tơ
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2018/HNGĐ-ST ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11/9/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu V - sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: Khu phố X, phường B, thị xã L, tỉnh B.

Bị đơn: Anh Phạm Văn D – sinh năm 1971 (vắng mặt)

Trú tại: Khu phố X, thị trấn T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/5/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Võ Thị Thu V trình bày:

Chị và anh Phạm Văn D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/4/2009 tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H. Trong quá trình sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nhau, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau và chị cảm thấy bị sỉ nhục vì anh D thường nói nhìn thấy mặt chị thì anh cảm thấy rùng mình nên chị không thể sống chung với anh D được nữa, mặc dù sống chung một nhà nhưng chị và anh D đã không gần nhau hơn hai năm nay, từ tháng 6/2018 chị đã về nhà mẹ ở thị xã L sinh sống cho đến nay. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Vợ chồng có một người con chung là Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/3/2011, khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh D phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị đang làm nghề may thu nhập ổn định mỗi tháng khoảng 6.000.000đồng nên đủ khả năng để nuôi con, hơn nữa cháu Khôi hiện đang sống cùng với chị và đang học tại trường tiểu học B, thị xã L.

Về tài sản chung: Trong thời kỳ hôn nhân, tài sản chung vợ chồng là chiếc xe máy hiệu SYM do chị đứng tên và tài sản riêng của chị là các vật dụng dùng để làm nghề may. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nhận lại tài sản riêng và sở hữu chiếc xe máy. Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị và anh D đã tự thống nhất được với nhau nên chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Văn D trình bày:

Anh đồng ý với chị V về thời gian kết hôn và sống chung, trong cuộc sống vợ chồng không mâu thuẫn gì, vợ chồng thỉnh thoảng có cãi nhau nhưng anh chưa bao giờ đánh vợ, từ tháng 6/2018 đến nay chị V đã về nhà mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng không sống chung với nhau nữa, nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị V vì anh còn thương vợ, con.

Trong thời gian sống chung vợ chồng thì có một con chung như chị V đã trình bày, khi ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay anh đang bán quán ăn, thu nhập bình quân mỗi tháng từ 7.000.000đồng đến 8.000.000đồng, hơn nữa chị V hiện nay không có nhà cửa ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng anh Phạm Văn D và chị Võ Thị Thu V tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T năm 2009. Trong cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau và anh D đã có những hành vi thiếu tôn trọng chị V nên chị V đã sống ly thân với anh D từ tháng 6/2018 cho đến nay. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nữa, nay chị V làm đơn xin ly hôn là có cơ sở đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị V. Về con chung, hiện nay chị V đang trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Kh, và để tạo điều kiện cho cháu ổn định việc học tập nên đề nghị giao con chung cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án chị V xin rút yêu cầu khởi kiện về tài sản và anh D không có ý kiến gì khác nên đề nghị Tòa án chấp nhận và đình chỉ đối với yêu cầu này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự,

ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản khi ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời trình bày của nguyên đơn cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án Phạm Văn D và chị Võ Thị Thu V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H năm 2009 đúng quy định của pháp luật nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung với nhau chị V và anh D xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh D có những thái độ, hành vi và lời nói thiếu tôn trọng và xúc phạm chị V, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị V đã bỏ đi về nhà mẹ đẻ của mình tại thị xã L sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2018 đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn D nhưng anh D không có mặt tại các phiên tòa nên anh D đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ chứng minh và không có thiện chí đoàn tụ gia đình do đó lời đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân là có căn cứ và yêu cầu xin ly hôn của chị V là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên cần được chấp nhận

[2]. *Về con chung:* Trong quá trình sống chung chị V và anh D có một người con chung là Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/3/2011, khi ly hôn thì chị V và anh D đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu người kia phải cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện nay cháu Phạm Minh Kh đang sinh sống cùng với chị V. Theo lời trình bày của các đương sự thì chị V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Kh từ trước đến nay vì anh D bận buôn bán, không có thời gian chăm con. Hiện nay chị V đang làm nghề may mặc tại thị xã L, mức thu nhập mỗi tháng khoảng 6.000.000đ nên cũng đủ khả năng để nuôi dưỡng cháu Kh. Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/7/2018 cháu Kh có nguyện vọng được sống chung với chị V, hơn nữa hiện nay cháu Kh đang học tại trường tiểu học B, thị xã L nên cần tạo cho cháu ổn định trong việc học tập, do đó cần giao cháu Phạm Minh Kh cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, chị V xin rút toàn bộ yêu cầu về việc chia tài sản chung. Hội đồng xét xử thấy rằng việc rút yêu cầu này của chị V là hoàn toàn tự nguyện, không trái điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và anh D cũng không có ý kiến gì khác nên cần chấp nhận, đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung.

Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Võ Thị Thu V.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị Thu V và anh Phạm Văn D.

Về con chung: Giao cháu Phạm Minh Kh, sinh ngày 16/3/2011 cho chị V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu về việc chia tài sản chung của chị Võ Thị Thu V.

2. Về án phí: Chị Võ Thị Thu V phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm. Hoàn trả cho chị Võ Thị Thu V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 425.000đồng. Được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 725.000đ theo biên lai thu tiền số 0016796 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Chị V được nhận lại số tiền 425.000đồng.

3. Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- THA dân sự huyện Hàm Tân;
- UBND thị trấn T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng